

# RUỘT GIÀ

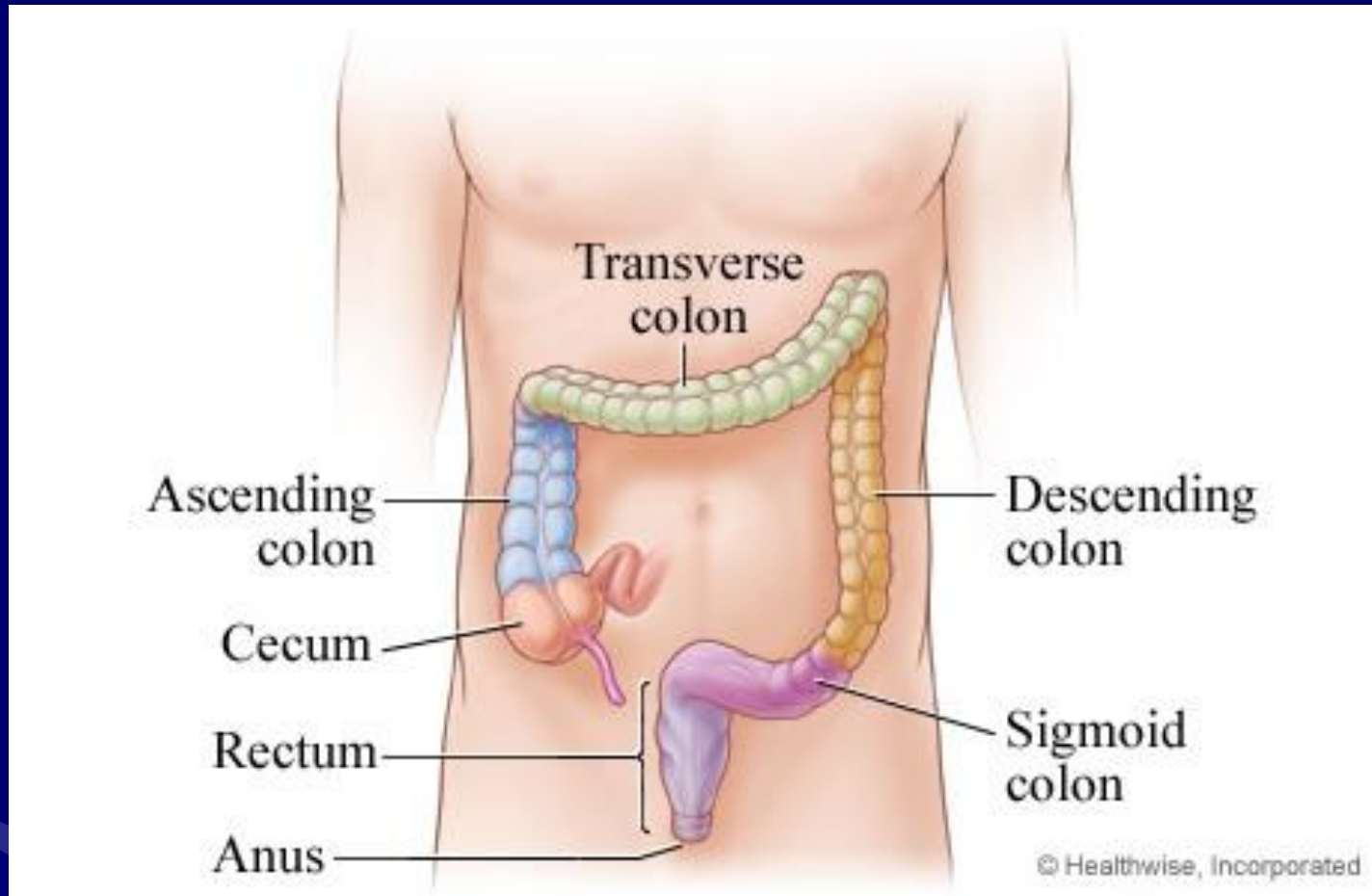
ThS.BS. Nguyễn Hoàng Vũ

Bộ môn Giải phẫu

# VỊ TRÍ, KÍCH THƯỚC HÌNH THỂ NGOÀI

## 1. Vị trí:

- Vây quanh ruột non, tạo nên khung hình chữ U ngược.
- Gồm: manh tràng và ruột thừa; kết tràng lên; góc kết tràng phải; kết tràng ngang; góc kết tràng trái; kết tràng xuống; kết tràng xích-ma, trực tràng; ống hậu môn.



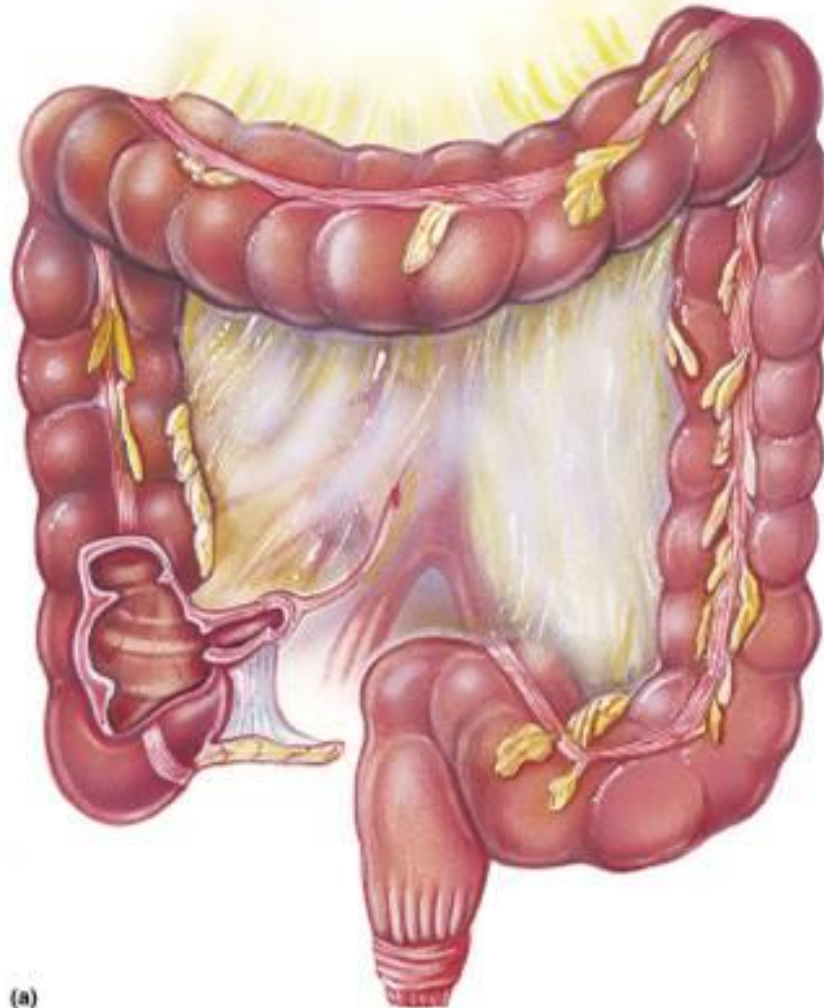
## 2. Kích thước:

Dài: 1,4 – 1,8m

Đường kính: giảm dần từ trên xuống dưới, ở  
manh tràng khoảng 7cm.

### 3. Hình thể ngoài:

- Ba dải cơ dọc
- Túi phình
- Túi thừa mạc nối



(a)

Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.

# CÁC PHẦN CỦA RUỘT GIÀ

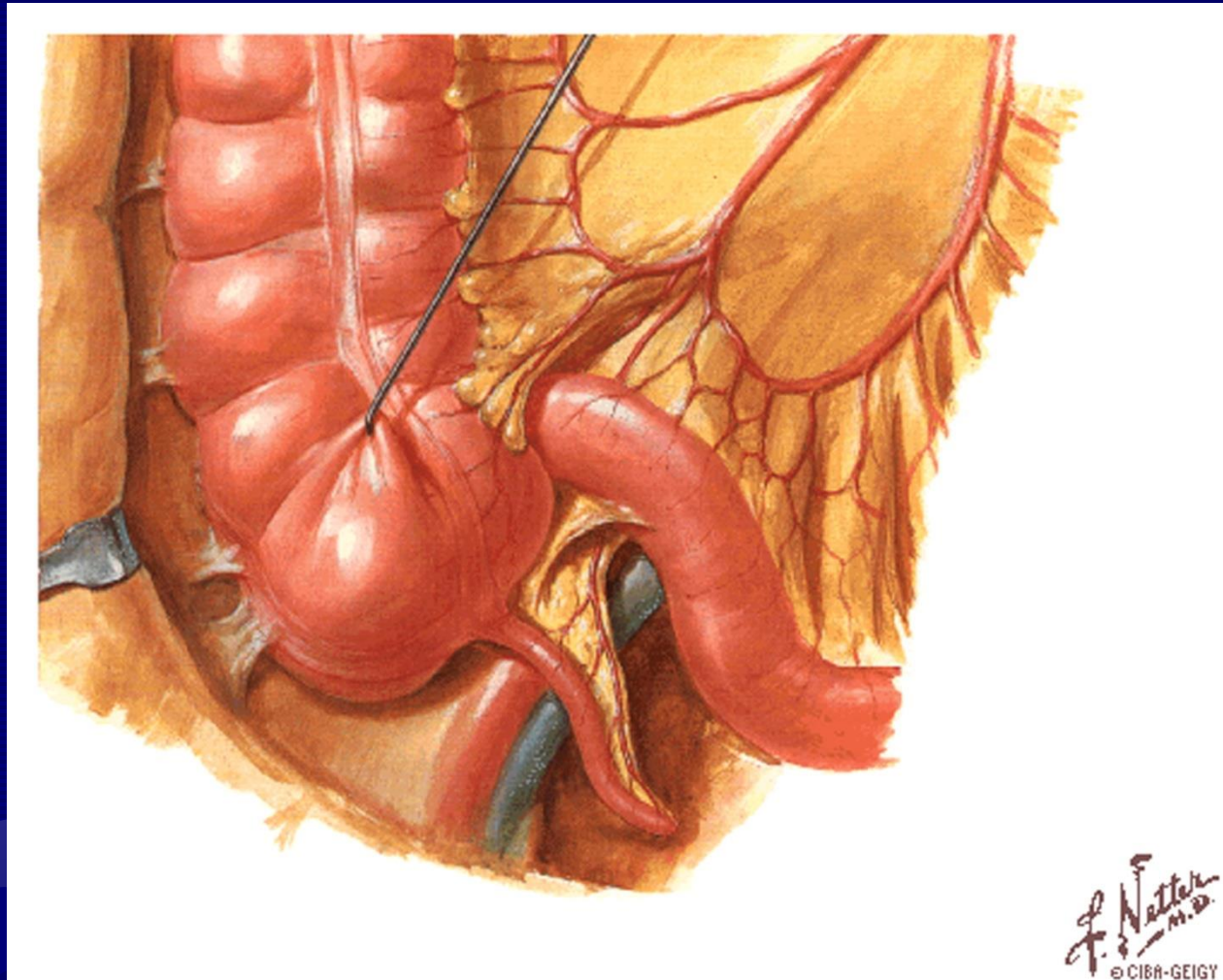
## 1. Manh tràng và ruột thừa:

Manh tràng

Ruột thừa: 3 -13cm, ĐK 8mm (không cần nhớ)

Hố chậu phải

Có mạc treo, di động. Mạc treo ruột thừa treo ruột thừa vào hồi tràng, bờ tự do của mạc treo này có ĐM ruột thừa.





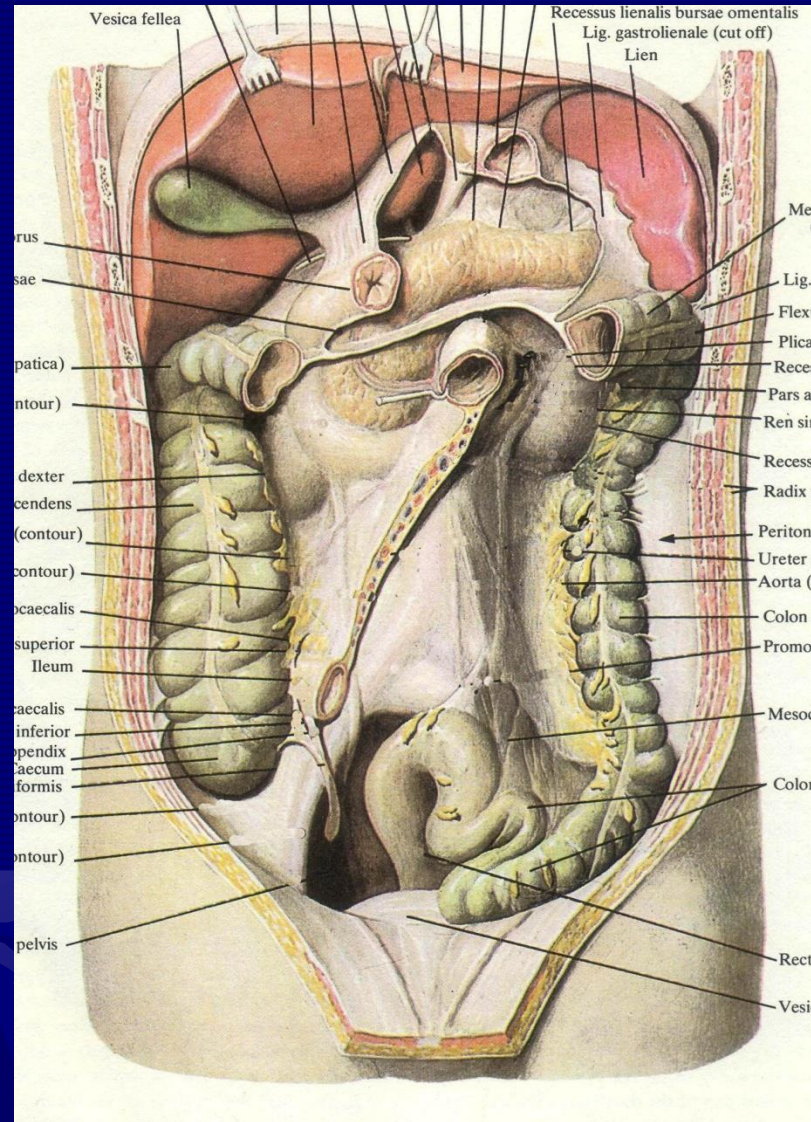
## 2. Kết tràng lên:

8 – 15cm

Dính vào thành bụng sau, cố định.

Hợp với thành bụng sau tạo nên *rãnh thành-kết tràng phải*.

Giữa kết tràng lên và đoạn tiếp theo (kết tràng ngang) là góc kết tràng phải, còn gọi là kết tràng góc gan.



### 3. Kết tràng ngang:

- Chiều dài rất thay đổi, từ 35cm đến 1m, trung bình 50cm.
- Treo vào thành bụng sau bởi mạc treo kết tràng ngang. Mạc treo này chia ổ bụng thành 2 tầng.
- Di động.
- Giữa kết tràng ngang và đoạn tiếp theo (kết tràng xuống) là góc kết tràng trái (kết tràng góc lách).

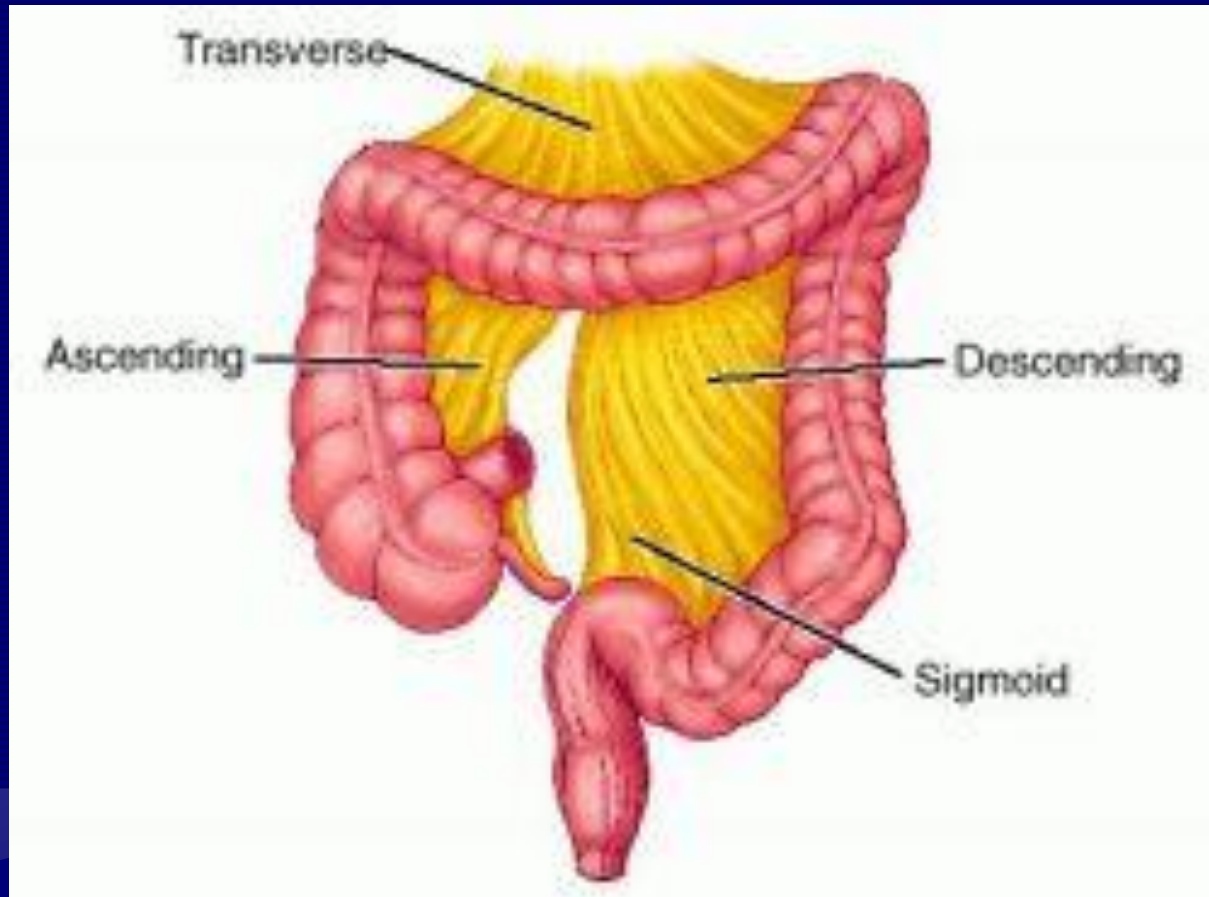
Góc kết tràng phải

Góc kết tràng trái

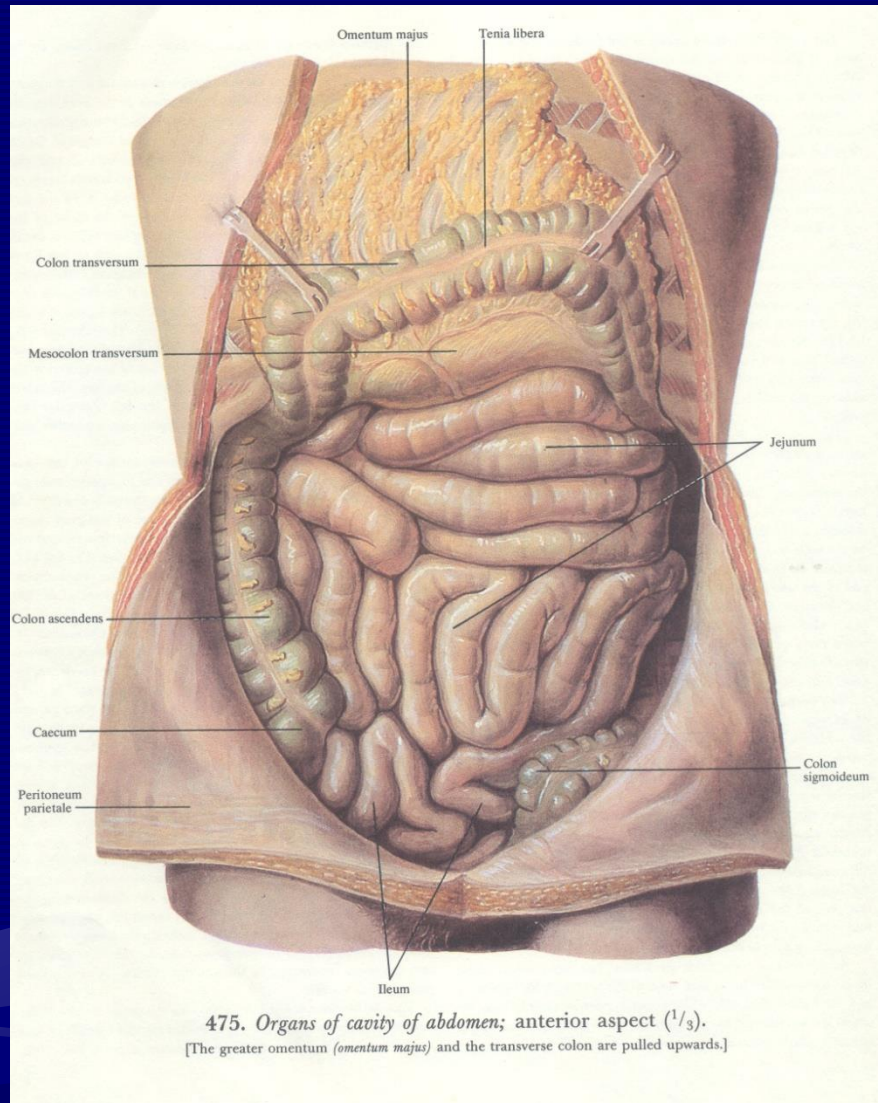
kết tràng ngang

(a)

Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.

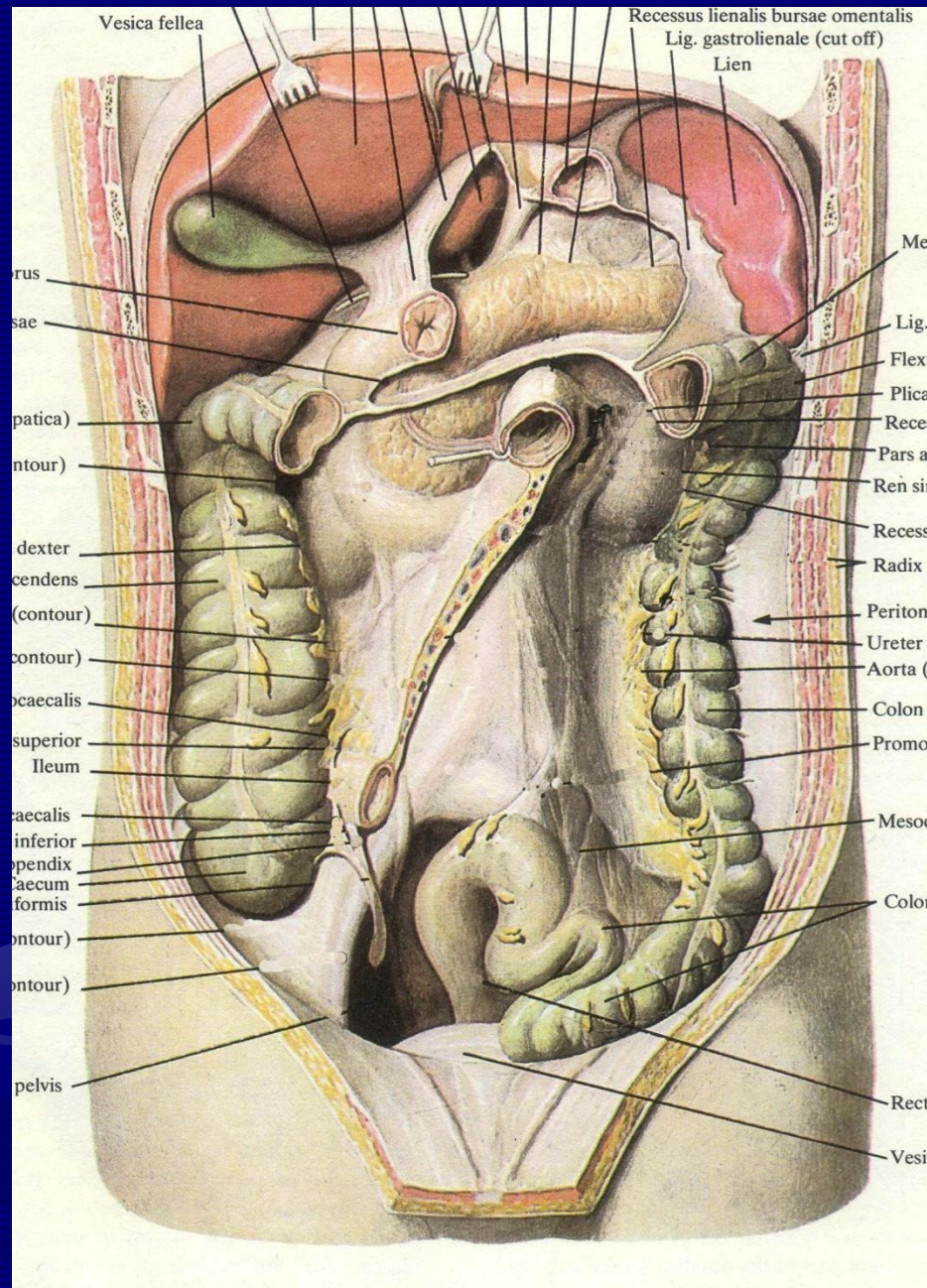




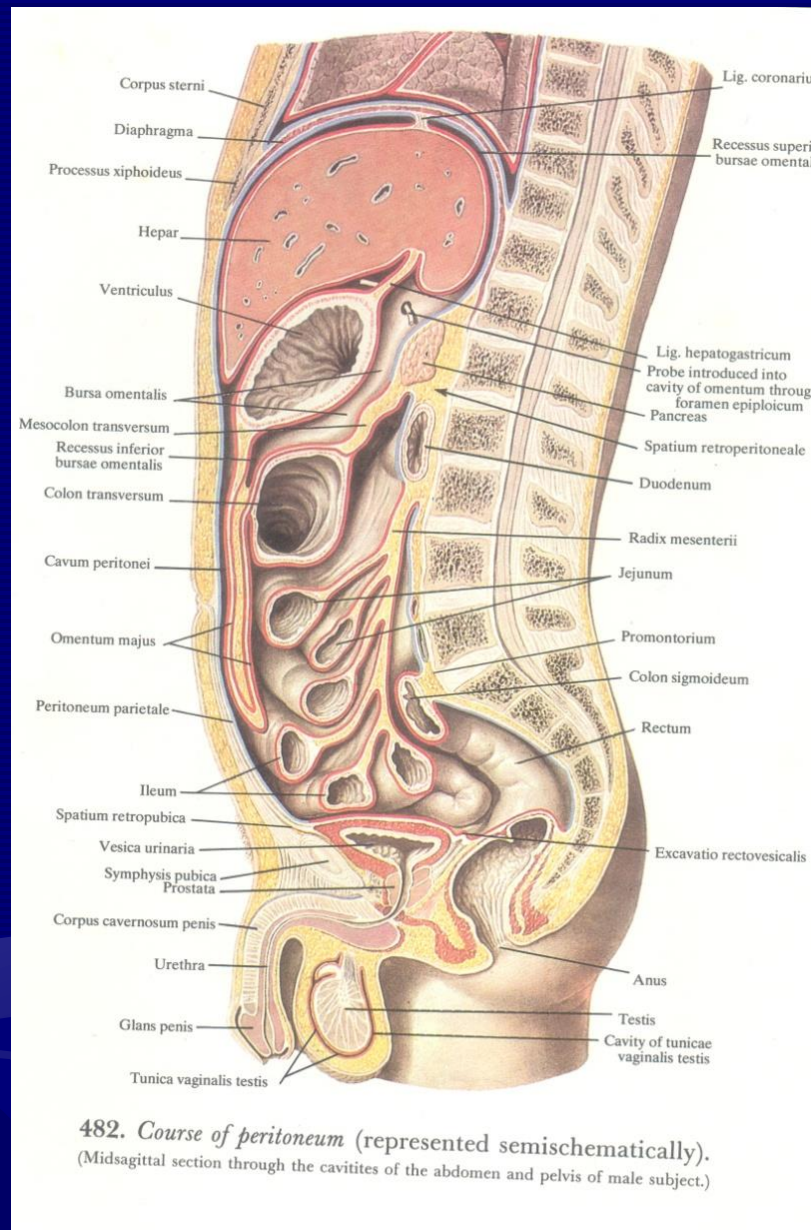










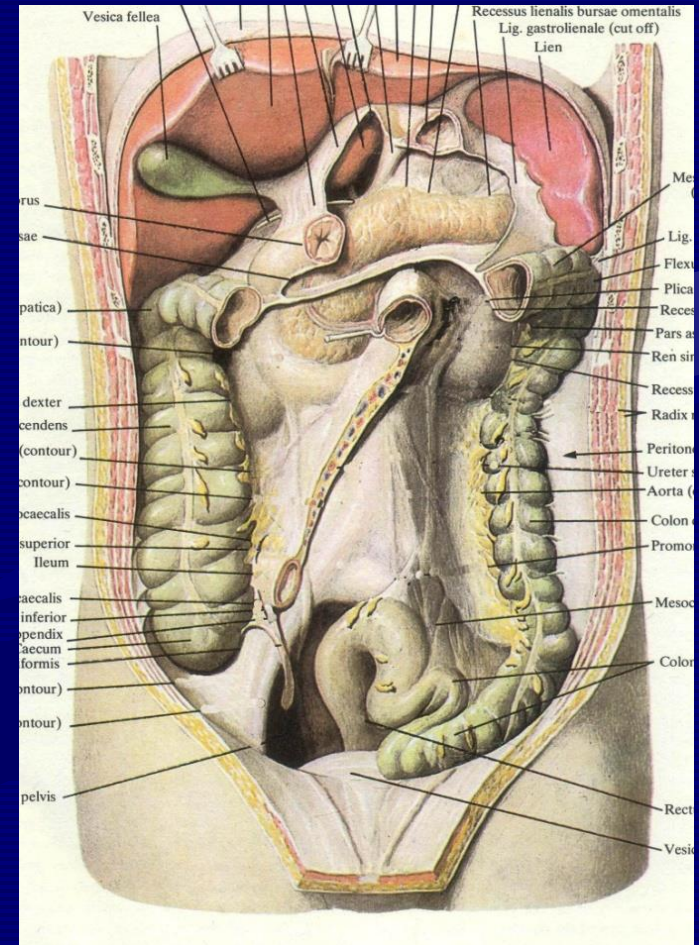


## 4. Kết tràng xuống:

25 – 30cm

Dính vào thành bụng sau,  
cố định.

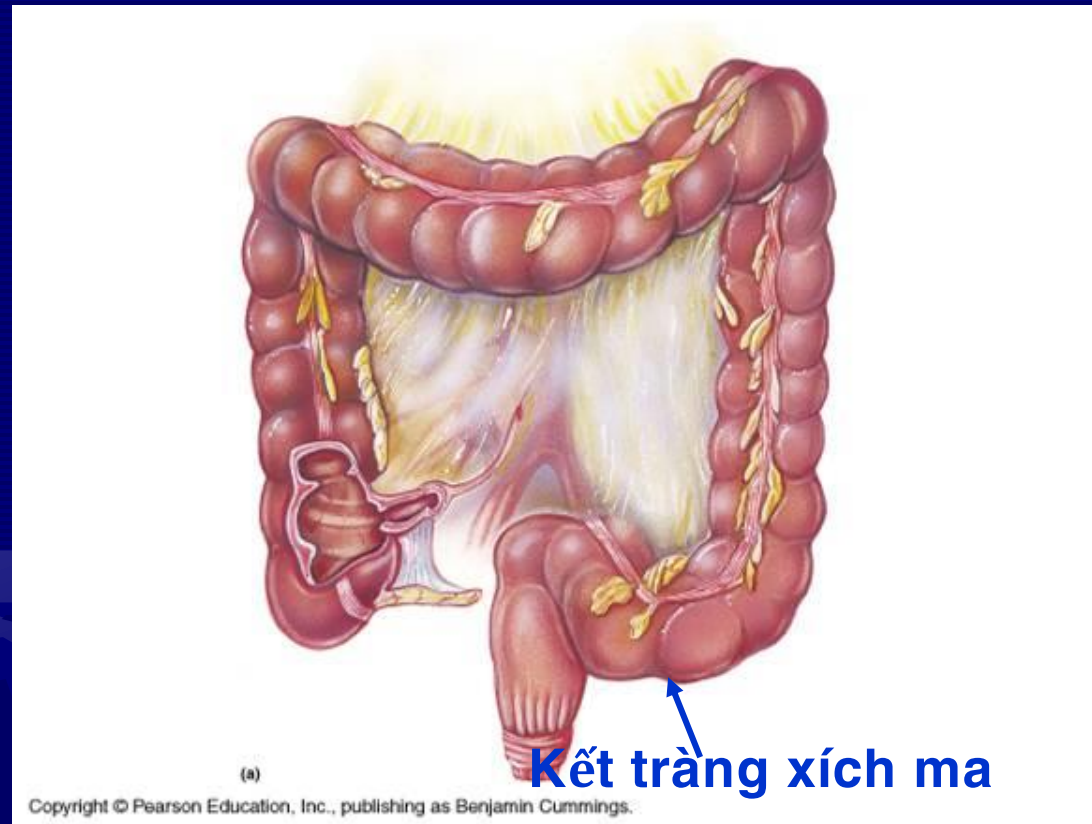
Hợp với thành bụng sau  
tạo nên *rãnh thành* - *kết*  
*tràng trái*



## 5. Kết tràng xích-ma:

Chiều dài thay đổi, trung bình 40cm

Di động

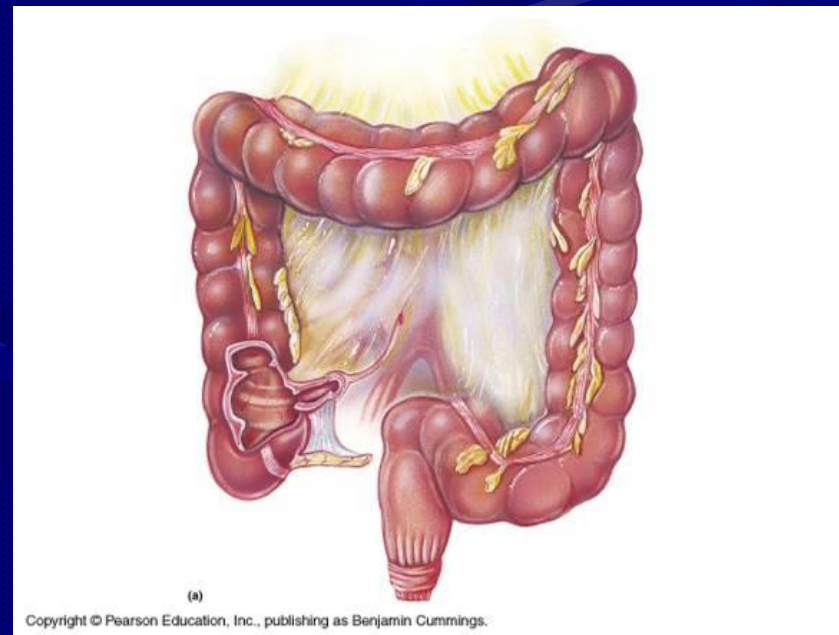


## 6. Trực tràng và ống hậu môn:

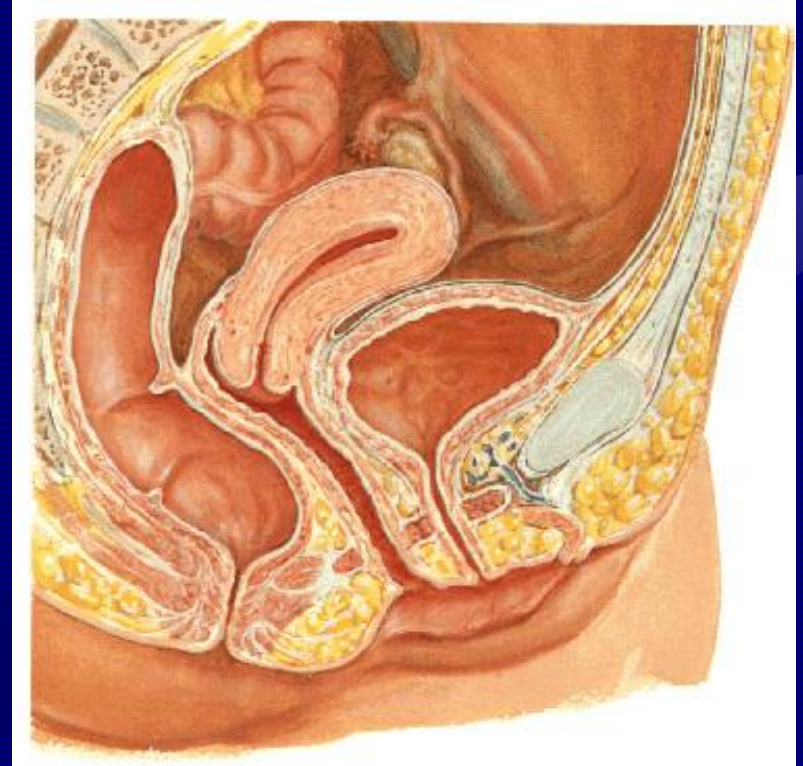
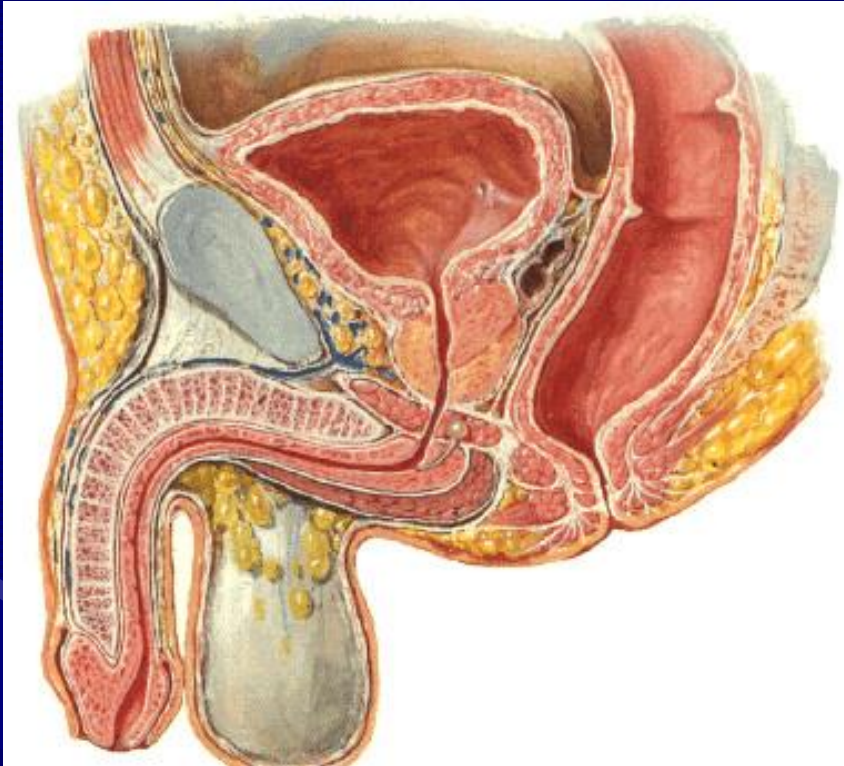
Cổ định

Trực tràng dài 12 – 15cm, nhìn ngang sẽ cong theo chiều của xương cùng

Ống hậu môn xuyên qua hoành chậu hông







# CẤU TẠO VÀ HÌNH THỂ TRONG

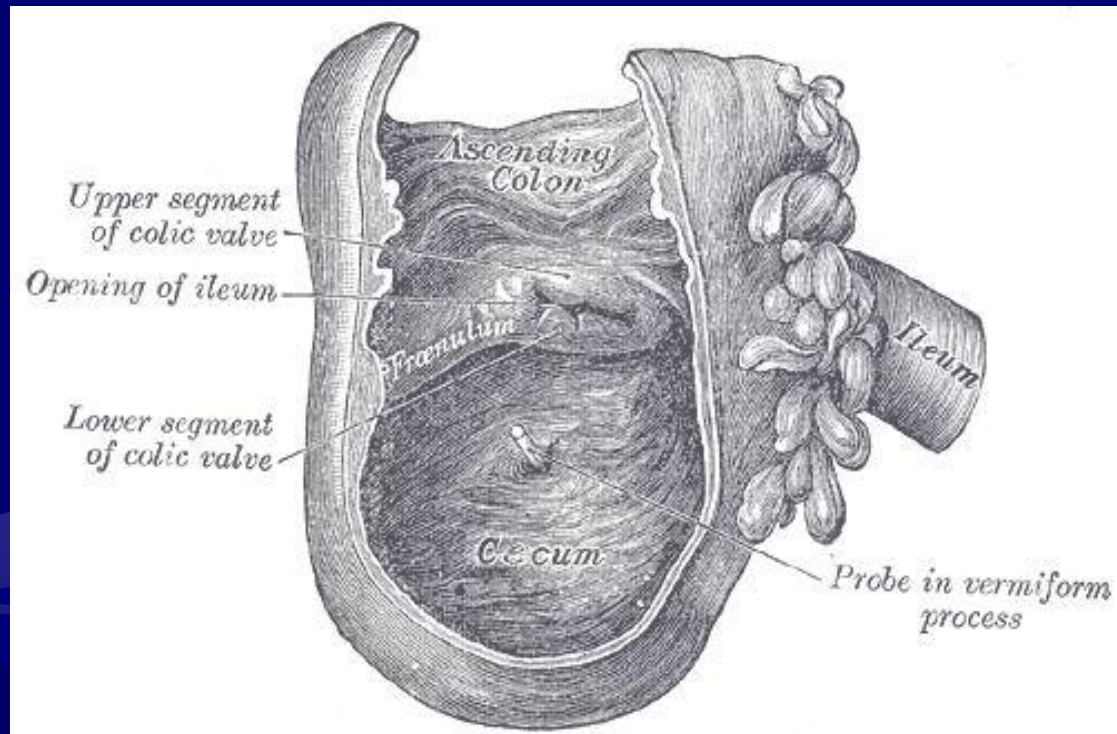
## 1. Cấu tạo chung

Như các đoạn khác của ống tiêu hóa.

Riêng tầng cơ dọc chủ yếu tập trung thành ba dải cơ dọc.

## 2. Manh tràng:

Van hồi - manh tràng



### 3. Trục tràng và ống hậu môn:

Van hậu môn

Cột hậu môn

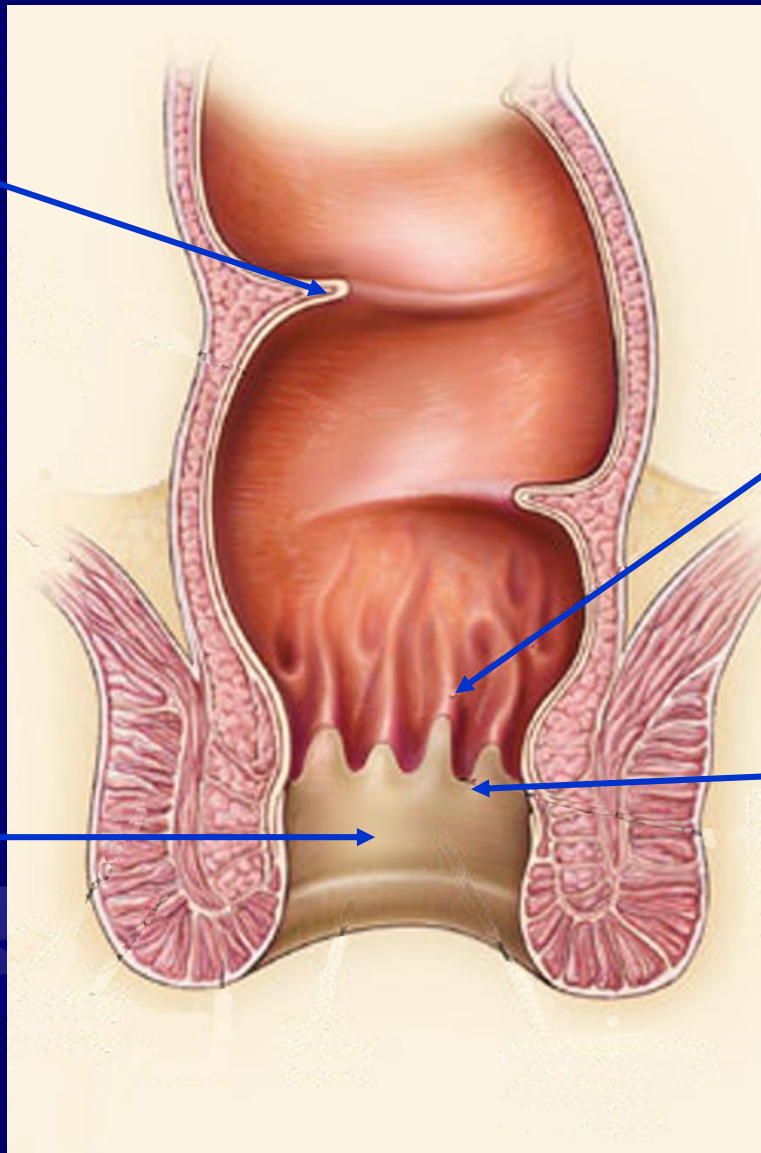
Đường lược

Đám rối tĩnh mạch trực tràng trong và ngoài.



Nếp trực tràng

Niêm mạc  
ống hậu môn



Cột hậu môn

Vân hậu môn

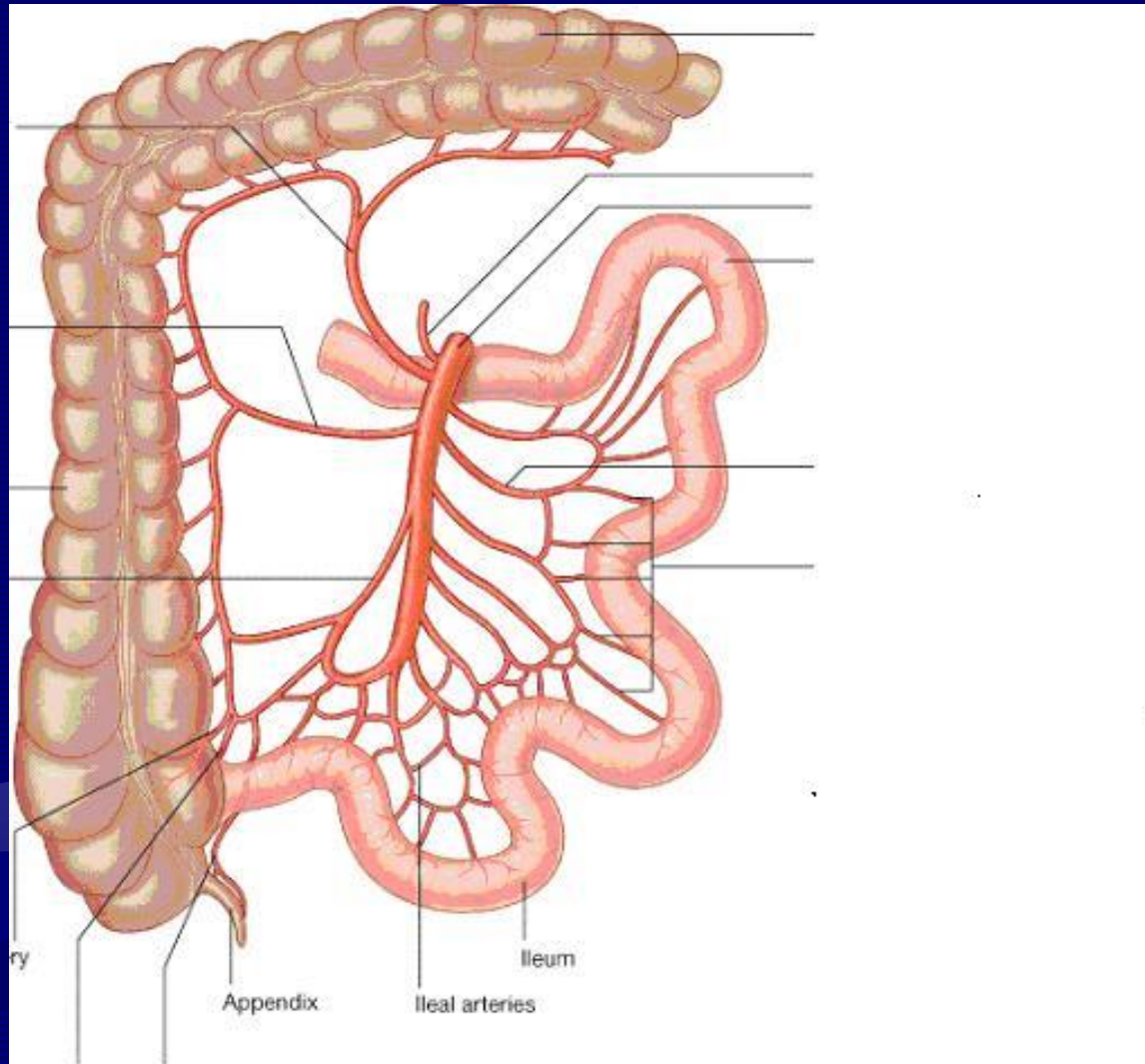
# MẠCH MÁU

## ĐỘNG MẠCH

Ruột già được cấp máu bởi ĐM mạc treo tràng trên và ĐM mạc treo tràng dưới

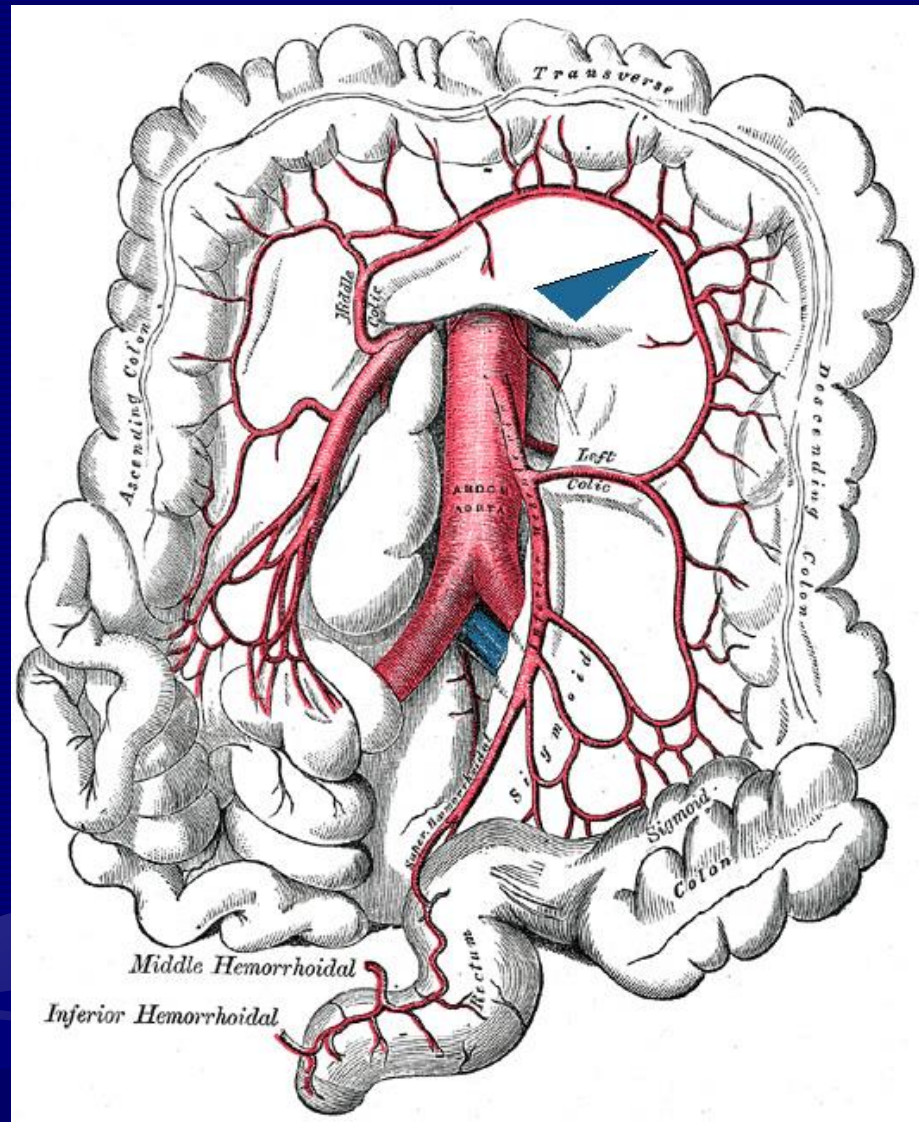
### 1. ĐM mạc treo tràng trên:

Cung cấp máu cho ĐT phải (manh tràng và ruột thừa, ĐT lên, nửa phải đại tràng ngang.



## 2. ĐM mạc treo tràng dưới

- Xuất phát từ ĐM chủ bụng.
- Nhánh bên:
  - + ĐM kết tràng trái, nối với ĐM kết tràng giữa của ĐM mạc treo tràng trên hình thành *cung ĐM Riolan*.
  - + Các ĐM xích-ma
  - + ĐM trực tràng trên

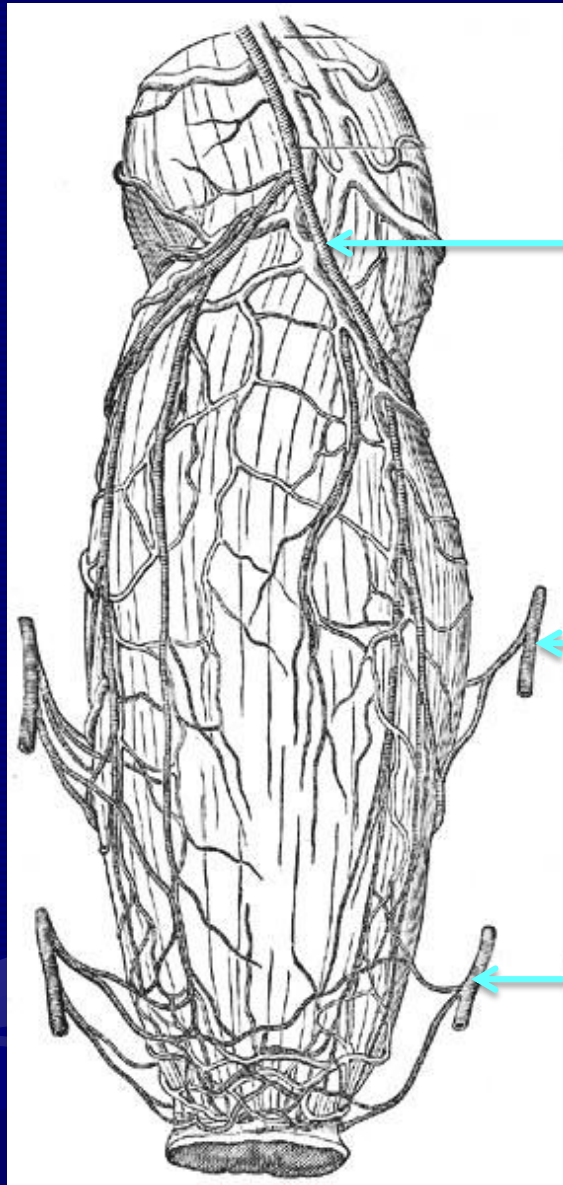


Chú ý: Trục tràng được cấp máu bởi 3 cặp ĐM là

- ĐM trục tràng trên: từ ĐM mạc treo tràng dưới.
- ĐM trục tràng giữa: từ ĐM chậu trong.
- ĐM trục tràng dưới: từ ĐM chậu trong.

(hệ TM trục tràng cũng tương tự)





**ĐM trực tràng trên**

**ĐM trực tràng giữa**

**ĐM trực tràng dưới**

## TÌNH MẠCH của ruột già

- Tương tự như động mạch, về TM mạc treo tràng trên hoặc TM mạc treo tràng dưới, cuối cùng về hệ TM cửa.
- TM trực tràng: TM trực tràng trên về TM mạc treo tràng dưới (về TM cửa), TM trực tràng giữa và TM trực tràng dưới về TM chậu trong (hệ chủ) nên có sự thông nối giữa hệ chủ và hệ cửa.



